

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, của người yêu cầu:

- Ông Phan Quốc T, sinh năm 1986.

Căn cước công dân số: 083086006699, cấp ngày 09/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: số B, tổ A, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Nguyễn Thị Tiểu P, sinh năm 1994.

Căn cước công dân số: 083194012860; cấp ngày 27/10/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: số B, tổ A, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Tiểu P tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01 tháng 7 năm 2013 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2026, ông T và bà P tự nguyện ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: ông T và bà P thỏa thuận bà P được quyền trực tiếp nuôi 04 con chung là Phan Thị Tuyết N, sinh ngày 29/10/2010; Phan Thị Huỳnh N1, sinh ngày 26/12/2015; Phan Ngọc T1, sinh ngày 24/6/2022; Phan Quốc T2, sinh ngày 20/7/2024. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 04 con chung, mức cấp dưỡng là: 2.000.000 đồng/tháng/con, phương thức cấp dưỡng: mỗi tháng cấp 01 lần, thời hạn

cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: ông T và bà P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Tiểu P.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Tiểu P là người được quyền trực tiếp nuôi 04 con chung là Phan Thị Tuyết N, sinh ngày 29/10/2010; Phan Thị Huỳnh N1, sinh ngày 26/12/2015; Phan Ngọc T1, sinh ngày 24/6/2022; Phan Quốc T2, sinh ngày 20/7/2024.

Ông Phan Quốc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 04 con chung, mức cấp dưỡng mỗi con là: 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng: mỗi tháng cấp 01 lần, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền trên chưa được thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Ông Phan Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông T và bà P cùng khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Tiểu P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012910 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Tiểu P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long (ĐKKH tại UBND xã Phước Thạnh, Châu Thành, Bến Tre);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Như Phương